職業安全衛生口袋手冊

Occupational Safety and Health Pocket Manual

Buku Saku Panduan Keselamatan dan Kesehatan Kerja

Sổ tay vệ sinh an toàn nghề nghiệp

คู่มืออาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงานฉบับพกพา

Pocket Manwal sa Kaligtasan at Kalusugan patungkol sa Trabaho

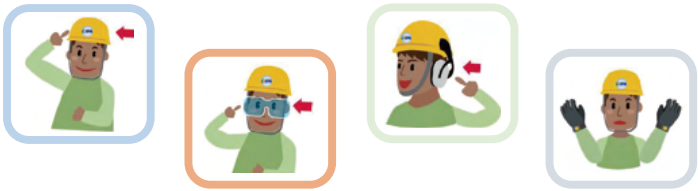

勞動部職業安全衛生署

OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH ADMINISTRATION, MINISTRY OF LABOR

使用高空工作車從事作業時應佩戴安全帶

Use seat belts while operating a high-altitude work vehicles

Majikan mengharuskan pekerja yang mengoperasikan scissor lift (mesin peninggi) untuk wajib memakai tali pengaman

Khi sử dụng xe để nâng người lên cao làm việc, người lao động phải cài dây an toàn

เมื่อใช้ยานพาหนะทำงานในที่สูงนายจ้างควรให้แรงงานที่ทำงานที่สูง ต้องคาดเข็มขัดนิรภัย

Gumamit ng sinturon na nakakabit sa upuan kapag nakasakay o nagmamaneho ng sasakyang panghimpapawid o kapag nasa mataas na lugar ang trabaho

吊掛作業中
勿進入吊掛區域內

Keep clear of any lifting operations in progress

Dilarang memasuki area gantung saat pekerjaan operasi gantung berlangsung

Trong khi tác nghiệp cẩu móc không được đi vào bên trong khu vực đó

ห้ามเข้าไปในพื้นที่ที่กำลังทำงานปั้นจั่น

Huwag pumunta sa lugar na may mga nagtratrabaho o nag-aangat ng mabibigat na bagay

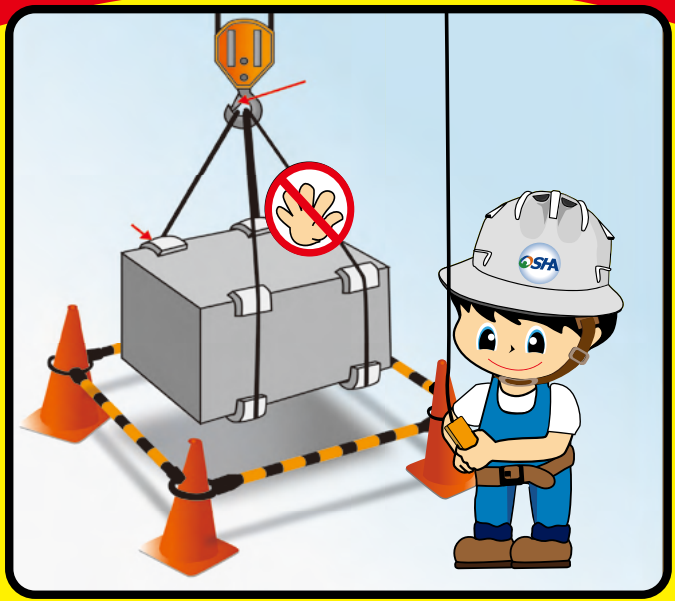

機械操作要有護罩及緊急停止裝置

Use protective shield and emergency stop device for machine operation

Saat operasi mekanis harus memiliki alat pelindung dan perangkat berhenti darurat

Thao tác máy móc phải mang mặt nạ bảo hộ và lắp đặt nút dừng khẩn cấp

เครื่องจักรต้องติดตั้งการ์ดป้องกันและปุ่มหยุดฉุกเฉิน

Gumamit ng panangga at aparatong pipindutin para sa biglaang paghinto kapag nagpapatakbo ng makina

化學品作業要有防護具

Protective devices are required for chemical operations

Perangkat keamanan yang diperlukan saat pengoperasian bahan kimia

Các thiết bị bảo hộ cần thiết cho hoạt động hoá học

ทำงานสารเคมีต้องมีอุปกรณ์ป้องกัน

Dapat may mga proteksyong kagamitan para sa pagpapatakbo ng mga mayroong kemikal

局部排氣
Local exhaust
Mesin penyaluran uap gas
Xả khí cục bộ
ท่อระบายอากาศเฉพาะที่
Ekshos

眼部與臉部防護具
護目鏡或面罩
Goggles or face shield
Kacamata pelindung Kacamata atau pelindung wajah
Bảo vệ mắt Kính hoặc mặt nạ bảo hộ
อุปกรณ์ป้องกันใบหน้าและดวงตา แว่นครอบตาโล่กันภัยและหน้ากากกันสารเคมี
Mga proeksyon na salamin sa mata at mukha

呼吸防護具
口罩或防毒面具
Mask or gas mask
Masker atau alat pelindung anti gas beracun
Khẩu trang hoặc mặt nạ chống độc
อุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ หน้ากากกันสารเคมี
Takip sa ilong at bibig o kagamitang pang proteksyon sa gas

足部防護具
防化學品安全鞋
Anti-chemical safety shoes
Sepatu pelindung anti bahan kimia
Giày bảo hộ chống chất hóa học
อุปกรณ์ป้องกันเท้า รองเท้ากันสารเคมี
Mga sapatos na pangkaligtasan laban sa kemikal

頭部防護具
安全帽
Head protective equipment (or head protection) Hard hats
Helm
Mũ bảo hộ
อุปกรณ์ป้องกันศีรษะ หมวกนิรภัย
Helmet

手部防護具
化學品防護手套
Chemical protective gloves
Sarung tangan pelindung anti bahan kimia
Găng tay bảo hộ chống chất hóa học
อุปกรณ์ป้องกันมือและแขน ถุงมือกันสารเคมี
Mga guwantes na proteksiyon para sa mga kemikal

全身防護具
防護衣
Protective clothing
Baju pelindung
Áo bảo hộ
อุปกรณ์ป้องกันลำตัว ชุดป้องกันสารเคมี
Mga damit na pang-proteksiyon

高處作業請確實佩戴背負式安全帶

Wear safety protective gear while working at high risk

Gunakan sabuk pengaman full body Ketika bekerja di tempat yang tinggi

Tác nghiệp nơi cao phải đeo dây an toàn

ทำงานบนที่สูงโปรดคาดเข็มขัดนิรภัยให้เรียบร้อย

Ugaliing magsuot ng gamit pangkaligtasan kapag nagtratrabaho sa matataas na lugar

有物體飛落之虞時
請戴安全帽

Wear a helmet for safety when there is a falling-object hazard

Kenakan helm apabila ada resiko benda jatuh

Có nguy cơ vật rơi trên cao xuống phải đội mũ bảo hiểm

กรุณาสวมหมวกนิรภัยป้องกันสิ่งของตกใส่

Magsuot ng helmet para maprotektahan ang ulo kapag may mga nahuhulog na mabibigat na bagay

操作維修要關機上鎖

Shut down and lock out during maintenance
Matikan mesin sebelum memperbaiki mesin
Khi sửa chữa cần phải tắt máy khoá lại
ทำงานซ่อมบำรุงต้องหยุดเครื่องล็อคกุญแจ
Isarado at ikandado ang mga makina habang inaayos

Under repair / maintenance。Danger! Do not operate
Selama sedang dalam perbaikan, bahaya! Dilarang dioperasikan
Trong lúc bảo dưỡng sửa chữa , nguy hiểm ! Không được thao tác
อยู่ระหว่างซ่อมบำรุง อันตราย! ห้ามใช้งาน
Nasa ilalim ng pagkukumpuni /pag-aayos.
Mapanganib! Huwag patakbuhin

電氣作業
應佩戴絕緣防護具

Wear insulating protective gear for electrical work

Memakai alat pelindung isolasi untuk pekerjaan elektronik

Mặc đồ bảo hộ cách điện trong công việc điện

ทำงานเกียวกับไฟฟ้าควรสวมใส่อุปกรณ์กันไฟฟ้า

Magsuot ng damit na pang proteksyon sa kuryente at sa gawaing elektrikal

人車分道
勿行走於車道上

Separate pedestrians and vehicles.
pedestrians must use the pedestrian access

Jalur untuk orang dan kendaraan harus dipisah, dilarang berjalan di jalur kendaraan

Phân làn đường riêng cho người đi bộ và xe cộ, không đi trên làn đường

แยกทางรถ และ คน ห้ามเดินเข้าช่องทางเดินรถ

Paghiwalayin ang mga linya ng tawiran para sa mga naglalakad na tao at sasakyan, huwag lumakad sa daanan ng mga sasakyan

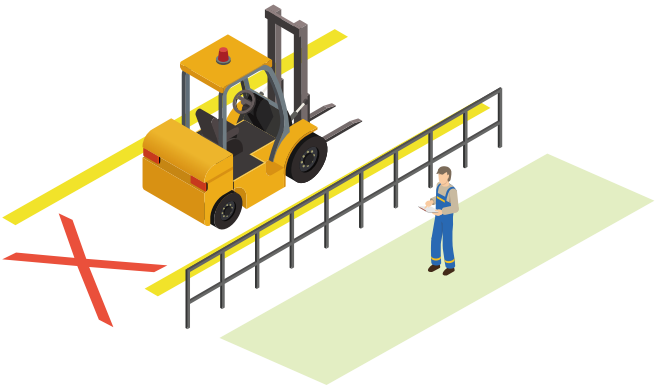

操作堆高機

Fasten seat belt when using forklift

Kenakan sabuk pengaman saat mengendarai forklift

Thao tác máy nâng hàng cần đội mũ bảo hiểm

ขับรถโฟล์คลิฟท์ต้องคาดเข็มขัดนิรภัย

Isuot ang sinturon na nakakabit sa upuan kapag nagmamaneho ng forklift

噪音作業場所
請佩戴耳朵防護具

Wear ear protection in a loud environment

Kenakan peralatan pelindung telinga saat bekerja di tempat dengan suara bising

Đeo thiết bị bảo vệ tai ở nơi làm việc ồn ào

ใช้อุปกรณ์ป้องกันหูเมื่อทำงานในที่มีเสียงดัง

Magsuot ng proteksyon sa tenga kapag nasa maiingay na lugar

工作中禁止飲用
含酒精飲料

No alcoholic beverages at work
Saat bekerja,dilarang minum minuman beralkohol
Trong công việc nghiêm cấm uống nước có cồn
ระหว่างทำงานห้ามกินอาหารหรือเครื่องดื่ม
Bawal ang inuming may alcohol o alak kapag nasa trabaho

24H 1955

Foreign Workers' Free Hotline

สายด่วนโทรฟรีสำหรับแรงงานต่างชาติ

Đường dây miễn phí dành cho lao động.

Saluran Hotline Gratis khusus TKI

勞工諮詢申訴專線

https://www.osha.gov.tw/1106/1196/31310/31318/

勞動部職業安全衛生署
OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH ADMINISTRATION, MINISTRY OF LABOR

外籍移工安全衛生宣導專區
Occupational Safety and Health Administration Ministry of Labor-Safety and health promotion for migrant workers

Kementerian Keselamatan dan Kesehatan Kerja - Zona Penyuluhan Keselamatan dan Kesehatan Kerja untuk Pekerja Asing

Sở vệ sinh an toàn chức nghiệp bộ lao động - khu tuyên truyền vệ sinh an toàn cho lao động nước ngoài

**สำนักงานอาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงาน กระทรวงแรงงาน
-พื้นที่ประชาสัมพันธ์อาชีวอนามัยและความปลอดภัยในการทำงานสำหรับแรงงานต่างชาติ**

Pangangasiwa sa Kaligtasan at Pangkalusugan sa Trabaho Kagawaran ng Kaligtasan sa Paggawa at Kaligtasan sa kalusugan para sa mga manggagawang migrante

https://fw.wda.gov.tw/

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

移工在臺工作權益資訊，快上網查詢！

Information about your work rights in Taiwan is available online.

Informasi hak Tenaga Kerja Asing di Taiwan,yo segera online!

Thông tin quyền lợi làm việc của người lao động nước ngoài tại Đài LoanHãy nhanh lên mạng tìm hiểu nhé!

ข้อมูลเกียวกับสิทธิประโยชน์ของแรงงานข้ามชาติทีทำงานในไต้รับสืบค้นจากทางอินเตอร์เน็ต!